

Số: 01/2019/QĐST-KDTM

Thái Thụy, ngày 20 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Văn Tòng.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Diệu Thúy- Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 01/2019/TLST-KDTM ngày 25 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 01/2019/QĐST-KDTM ngày 11 tháng 02 năm 2019.

-Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1). Công ty I- Ngân hàng N1 (Tên viết tắt: XX). Địa chỉ: Số xxx, phường K1, quận Đ1, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Ngọc T1- Chức vụ: Tổng Giám đốc. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh T2- Chức vụ: Phó phòng kế hoạch Tổng hợp và quản trị rủi ro. Có mặt.

2). Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải và Thương mại dịch vụ L1.

Địa chỉ: Số xxx, khu xxx, thị trấn D1, huyện T3, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật : Ông Lê Đại T 4- Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt- có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận đã ký ngày 25 tháng 01 năm 2019, trong quá trình tố tụng, những người yêu cầu là người đại diện hợp pháp của hai công ty: Công ty I- Ngân hàng N1 (Tên viết tắt: XX), Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải và Thương mại dịch vụ L1 trình bày:

Ngày 27-11-2003, Công ty I- Ngân hàng N1 (Tên viết tắt: XX), (sau đây viết là Công ty I) đã ký “Hợp đồng cho thuê tài chính” số 395/2003 với Công ty trách

nhiệm hữu hạn Vận tải và Thương mại dịch vụ L 1 (sau đây viết là Công ty L 1). Hai bên còn ký các phụ lục hợp đồng kèm theo được xác định là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng số 395/2003/ALCI gồm: Phụ lục số 04A/ALCI; số 04A1/ALCI; số 04D/ALCI; số 04D1/ALCI; số 04C/ALCI; số 04B/ALCI; số 04B1/ALCI; số 04B2/ALCI. Nội dung: Công ty I cho Công ty L1 thuê 01 tàu biển vỏ thép chở hàng khô, cấp hạn chế II, trọng tải 1.950,46 tấn trị giá: 11.032.426.000đồng; lãi suất cho thuê 0,90%/tháng (2,72%/quý) và được điều chỉnh theo thời gian; lãi suất phạt quá hạn (cũng là lãi suất quá hạn) bằng 150% lãi suất cho thuê trong hạn. Số tiền Công ty L1 đã đặt cọc 950.000.000đồng được trừ vào tiền cho thuê.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Công ty I đã thanh toán cho Công ty L1 số tiền 11.032.426.000,đồng. Do Công ty L1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty I đã thông báo chấm dứt hợp đồng cho thuê tài chính trước hạn, yêu cầu thanh toán ngay số tiền còn nợ (thông báo số 259A ngày 24-6-2014); yêu cầu giao trả tài sản cho thuê (thông báo 286/ ngày 15-7-2014); đã thu hồi tài sản cho thuê là tàu L 45 (ngày 17-12-2014); tiến hành bán đấu giá tàu L 45 (ngày 04-05-2015). Toàn bộ số tiền bán tàu L 45 là 5.037.128.702,đồng được chuyển trừ vào nợ gốc của Công ty L1. Tính đến ngày 25-01-2019 thì Công ty L 1 còn nợ Công ty I số nợ 7.237.188.476đồng gồm nợ gốc: 1.233.382.422đồng; lãi 6.003.806.054đồng.

Ngày 25-01-2019, tại Trung tâm hòa giải tại Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, người đại diện hai Công ty thống nhất các nội dung trên; các bên đã thỏa thuận hòa giải thành và cùng có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải ngoài Tòa án với các nội dung đã thỏa thuận sau:

(1). Công ty L1 thanh toán cho Công ty I số tiền 7.237.188.476đồng gồm nợ gốc: 1.233.382.422đồng; lãi 6.003.806.054đồng (gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn).

(2). Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải, Công ty L1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong “Hợp đồng cho thuê tài chính” số 395/2003 ngày 27-11-2003 giữa Công ty I và Công ty L1.

(3). Các bên có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 9 Luật thi hành án dân sự; điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(4). Công ty I là người nộp tạm ứng lệ phí và là người chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Tại phiên họp, đại diện Công ty I đề nghị công nhận Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành giữa các bên.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 3 Bộ luật Dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy nhận định.

[1].Về tố tụng : Đây là yêu cầu công nhận thỏa thuận trong thực hiện “*Hợp đồng cho thuê tài chính*” và các phụ lục hợp đồng có liên quan giữa Công ty I với Công ty L1. Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 6 Điều 31; điểm c khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người đại diện theo pháp luật của Công ty L1 có đơn xin vắng mặt; căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt đại diện Công ty L1.

[2].Về yêu cầu công nhận thỏa thuận : Các bên tham gia thỏa thuận hòa giải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự ; có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận hòa giải. Nội dung thỏa thuận hòa giải thành của các bên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba . Các bên tham gia hòa giải đều có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải . Vì vậy, thỏa thuận của các đương sự được Tòa án chấp nhận.

[3].Về lệ phí : Các đương sự đã thỏa thuận : Công ty I chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Căn cứ: Điều 417; Điều 419 Bộ luật Tố tụng dân sự.

-Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

-Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 01/2019/TLST-KDTM ngày 25 tháng 01 năm 2019, cụ thể như sau:

-Về thanh toán nợ: Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải và Thương mại dịch vụ L 1 thanh toán cho Công ty I- Ngân hàng N 1 (Tên viết tắt : XX) số tiền 7.237.188.476đồng gồm nợ gốc : 1.233.382.422đồng; lãi trong hạn và lãi quá hạn 6.003.806.054đồng.

-Về lãi phát sinh sau ngày 25 tháng 01 năm 2019: Kể từ ngày 26 tháng 01 năm 2019, Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải và Thương mại dịch vụ L 1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong “*Hợp đồng cho thuê tài chính*” số 395/2003

ngày 27-11-2003 giữa Công ty I- Ngân hàng N 1 (Tên viết tắt : XX) và Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải và Thương mại dịch vụ L1.

Điều 2. Về lệ phí Tòa án: Công ty I- Ngân hàng N1 nộp toàn bộ 300.000,đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000,đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai số 0001692 ngày 25- 01- 2019 của Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Công ty I đã nộp đủ lệ phí.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 9 Luật thi hành án dân sự; điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người yêu cầu;*
- VKSND huyện Thái Thụy;*
- Lưu VT;*
- Lưu hồ sơ việc dân sự.*

THÂM PHÁN

Trần Văn Tòng